



TRACODI

Số: 05/2023/TTĐH-HĐQT-TCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: *Điều chỉnh Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty TRACODI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được Hội đồng quản trị thông qua ngày 06/10/2022 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thông thường niên năm 2021 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 22);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty TRACODI đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TRACODI đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS);
- Căn cứ Tờ trình số 05/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022;
- Căn cứ Tờ trình số 06/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022;

Ngày 12/10/2022 Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty TRACODI đã thông qua Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐQT-TCD v/v gia hạn việc thực hiện chi trả cổ tức 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP 2022) theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022 trong năm 2022 do chưa đủ điều kiện chi trả cổ tức theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 200/2014/TT-BTC; đồng thời thực hiện Báo cáo số 284/2022/CV-TCD ngày 18/10/2022 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước việc gia hạn chi trả cổ tức 2021 và ESOP 2022.

Trên cơ sở báo cáo nêu trên, HĐQT Công ty TRACODI kính trình Đại hội đồng cổ đông việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:



I. Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

1.1 Nội dung trước khi điều chỉnh:

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (BCTC hợp nhất)	335.630.480.647 đồng
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 Công ty mẹ (BCTC hợp nhất)	307.342.835.848 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (BCTC riêng lẻ)	179.984.128.396 đồng
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021 (riêng lẻ)	175.514.973.787 đồng
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (%)	(không trích)
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (%)	(không trích)
7	Trích các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (%)	(không trích)
8	Chia cổ tức 10%/vốn điều lệ (5% tiền mặt và 5% cổ phiếu). Dự kiến thực hiện Quý II/2022.	244.418.304.000 đồng
9	Phát hành cổ phiếu ESOP cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành dựa trên Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2021. Dự kiến thực hiện Quý II/2022.	16.000.000.000 đồng

1.2 Nội dung sau khi điều chỉnh:

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (BCTC hợp nhất)	335.630.480.647 đồng
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 Công ty mẹ (BCTC hợp nhất)	307.342.835.848 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (BCTC riêng lẻ)	179.984.128.396 đồng
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021 (riêng lẻ)	175.514.973.787 đồng
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (%)	(không trích)
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (%)	(không trích)
7	Trích các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (%)	(không trích)
8	Chia cổ tức 7%/vốn điều lệ (7% cổ phiếu) Dự kiến thực hiện Quý II/2023 và/hoặc Quý III/2023.	171.092.812.800 đồng
9	Phát hành cổ phiếu ESOP cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành dựa trên Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2021. Dự kiến thực hiện Quý II/2023 và/hoặc Quý III/2023.	16.000.000.000 đồng

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC hợp nhất)	333.850.837.731 đồng
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 Công ty mẹ (BCTC hợp nhất)	299.866.181.134 đồng
3	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 (hợp nhất)	553.027.685.856 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC riêng lẻ)	363.375.996.511 đồng
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 (riêng lẻ)	538.890.970.298 đồng
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (%)	(không trích)
7	Trích quỹ đầu tư phát triển (%)	(không trích)

04823
ÔNG T
Ổ PHÁ
TỰ PHÁT
NG NGHI
VẬN TẢ
7-TP.HC

8	Trích các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (%)	(không trích)
9	Chia cổ tức 15%/vốn điều lệ:	366.627.456.000 đồng
	Trong đó:	
	- Chia cổ tức năm 2021: 7%/vốn điều lệ (7% cổ phiếu) - Chia cổ tức năm 2022: 8%/vốn điều lệ (8% cổ phiếu) Dự kiến thực hiện Quý II/2023 và/hoặc Quý III/2023.	171.092.812.800 đồng 195.534.643.200 đồng
10	Phát hành cổ phiếu ESOP cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành dựa trên Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2021. Dự kiến thực hiện Quý II/2023 và/hoặc Quý III/2023.	16.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- Lưu: HĐQT, P. HTKD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

